

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 229/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 48-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan

Thực hiện Nghị quyết số 229/NQ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan và Kế hoạch số 07-KH/TW, ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 229/NQ-CP); Chương trình hành động số 48-CTr/TU ngày 16/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị lần thứ 3 khóa XIV về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan; Kế hoạch số 07-KH/TW, ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 48-CTr/TU).

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 229/NQ-CP và Chương trình hành động số 48-CTr/TU, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 229/NQ-CP và Chương trình hành động số 48-CTr/TU thành các nhiệm vụ cụ thể, phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh; tạo chuyển biến rõ nét trong quản lý, khai thác và sử dụng đất, đưa đất đai thực sự trở thành nguồn lực chiến lược phục vụ phát triển nhanh, bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và nâng cao đời sống Nhân dân.

- Tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; xử lý các tồn tại, vướng mắc kéo dài, khơi thông và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực đất đai.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch thực hiện phải bám sát các nhiệm vụ được xác định tại Nghị quyết số 229/NQ-CP và Chương trình hành động số 48-CTr/TU; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cơ quan, đơn vị.

- Triển khai nghiêm túc, quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; gắn với quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu phát triển kinh tế cửa khẩu, logistics, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp, lâm nghiệp, kết cấu hạ tầng của tỉnh.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian hoàn thành, kết quả/sản phẩm, nguồn lực thực hiện và trách nhiệm người đứng đầu; bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa cấp tỉnh và cấp xã, phường.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 229/NQ-CP và Chương trình hành động số 48-CTr/TU; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết.

II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường tập trung triển khai 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu gồm:

(1) Thống nhất nhận thức về quản lý và sử dụng đất trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

(2) Hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng đất đồng bộ với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

(3) Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai.

(4) Đổi mới, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

(5) Tập trung giải quyết cơ bản những hạn chế, khuyết điểm, vướng mắc kéo dài liên quan đến quản lý và sử dụng đất.

(6) Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong quản lý và sử dụng đất.

1.2. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ sau:

(1) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Nghị quyết số 229/NQ-CP, Chương trình hành động số

48-CTr/TU và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

(2) Căn cứ nhiệm vụ được phân công để xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc văn bản triển khai phù hợp; xác định rõ trách nhiệm, tiến độ, nguồn lực, sản phẩm và cơ chế kiểm tra, giám sát.

(3) Chủ động rà soát văn bản, cơ chế, quy trình thuộc phạm vi quản lý; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo thẩm quyền, bảo đảm đồng bộ với Luật Đất đai (sửa đổi), các luật có liên quan và văn bản hướng dẫn thi hành.

(4) Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đo đạc bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính, chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, giải quyết các tồn tại kéo dài và các nhiệm vụ trọng tâm theo Kế hoạch.

(5) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả; chủ động xử lý hoặc đề xuất xử lý khó khăn, vướng mắc; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Các nhiệm vụ cụ thể giao cho: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Xây dựng, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Dân tộc và Tôn giáo; Thanh tra tỉnh; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện.

2.2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tuyên truyền, vận động Nhân dân; tham gia góp ý, phản biện xã hội, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai; tập hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; phát hiện, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết những vướng mắc, bất cập, sai phạm trong thi hành chính sách, pháp luật về đất đai.

2.3. Phân công nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

Cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm chính về tiến độ, chất lượng, sản phẩm; cơ quan phối hợp có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu, nhân lực và thực hiện các nội dung phối hợp đúng thời hạn.

3. Nguồn lực thực hiện

3.1. Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách; nguồn chi thường xuyên, vốn đầu tư công, kinh phí của chủ đầu tư, tổ chức sử dụng đất và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3.2. Các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí trong dự toán được giao; trường hợp phát sinh nhiệm vụ có nhu cầu kinh phí vượt khả năng cân đối, lập dự toán

gửi cơ quan tài chính thẩm định, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp nguồn lực.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường trực tiếp chỉ đạo triển khai Kế hoạch; căn cứ nhiệm vụ tại Phụ lục để cụ thể hóa thành chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, văn bản chỉ đạo hoặc phân công nội bộ; xác định rõ đơn vị, lãnh đạo chịu trách nhiệm và tiến độ từng công việc. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá mức độ hoàn thành, kịp thời chấn chỉnh các nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc chất lượng chưa bảo đảm.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc; tham mưu sơ kết, tổng kết, điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp khi cần thiết.

3. Giao Sở Tài chính căn cứ cơ sở dự toán kinh phí do các cơ quan, đơn vị lập và khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm bảo đảm của ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật có liên quan; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp theo dõi các nhiệm vụ thuộc chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đôn đốc chế độ báo cáo, tổng hợp những nội dung vượt thẩm quyền để kịp thời trình xem xét, chỉ đạo.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý đất đai tại địa bàn; chủ động cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu, quản lý hiện trạng sử dụng đất, phát hiện và xử lý vi phạm từ cơ sở; tăng cường đối thoại, hòa giải, giải quyết phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; thực hiện công khai thông tin và tuyên truyền chính sách, pháp luật tới Nhân dân.

6. Định kỳ hằng năm, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15/12 để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 31/12 hằng năm theo Nghị quyết số 229/NQ-CP; đồng thời phục vụ báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo yêu cầu. Trường hợp phát sinh vấn đề đột xuất, vượt thẩm quyền, phải báo cáo ngay, không chờ kỳ báo cáo định kỳ.

7. Tổ chức sơ kết việc thực hiện vào Quý IV năm 2027, tập trung đánh giá các mục tiêu về cơ sở dữ liệu đất đai, đo đạc địa chính, hồ sơ địa chính, cải cách hành chính và xử lý tồn tại; tổ chức tổng kết vào Quý IV năm 2030 hoặc theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có nội dung, vấn đề cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường kịp thời có văn bản đề xuất gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP UBND tỉnh; các Phòng chuyên môn; Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN_(NNT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Hữu Học